

Bảo hộ quyền tác giả tại Việt Nam với việc Việt Nam gia nhập Công ước Berne : Luận văn ThS / Ngô Ngọc Phương ; Nghd. : TS. Nguyễn Thị Quế Anh . - H. : Khoa Luật, 2006 . - 114 tr. + Đĩa mềm

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: LÝ LUẬN VỀ QUYỀN TÁC GIẢ. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA CÔNG ƯỚC BERNE. KINH NGHIỆM LẬP PHÁP VÀ BẢO VỆ QUYỀN TÁC GIẢ Ở TRUNG QUỐC KHI GIA NHẬP CÔNG ƯỚC BERNE	6
1.1. Khái quát chung về quyền tác giả	6
1.1.1. Khái niệm quyền tác giả	6
1.1.2. Đặc trưng của quyền tác giả	8
1.2. Phân biệt quyền tác giả với quyền sở hữu công nghiệp	12
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả và sự ra đời của Công ước Berne	15
1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả	15
1.3.2. Sự ra đời của Công ước Berne	17
1.3.3. Nội dung cơ bản của Công ước Berne	20
1.3.3.1. Nguyên tắc đối xử bình đẳng: tác phẩm có nguồn gốc từ các nước thành viên đều được bảo hộ như nhau	20

!Invalid Character Setting

1.3.3.2. ả nguyên tắc bảo hộ đương nhiên: khi tác phẩm được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định thì quyền tác giả cũng lập tức phát sinh mà không phụ thuộc vào bất kỳ thủ tục nào	22
1.3.3.3. ả nguyên tắc bảo hộ độc lập: việc thực thi và hưởng các quyền theo Công ước là độc lập với những quyền đang được hưởng tại nước xuất xứ tác phẩm	24
1.3.4. Đối tượng được bảo hộ	24
1.3.5. Các quyền được bảo hộ	26
1.3.6. Thời hạn bảo hộ	28
1.3.. ả hững ngoại lệ của Công ước	29
1.3.8. ả hững điều lệ giới hạn sự bảo hộ	30
1.3.9. Thực thi Công ước và chế tài	31
1.4. Sự hình thành của hệ thống pháp luật Việt ả am về bảo vệ quyền tác giả	32
1.5. Kinh nghiệm lập pháp và bảo vệ quyền tác giả ở Trung Quốc khi gia nhập Công ước Berne	34
1.5.1. Khái quát chung về hệ thống pháp luật Trung Quốc trong lĩnh vực quyền tác giả	34
1.5.2. Bảo vệ quyền tác giả ở Trung Quốc	37
1.5.2.1. Các biện pháp hành chính	41
1.5.2.2. Các biện pháp dân sự	42
1.5.2.3. Các biện pháp hình sự	42
1.5.2.4. ả hững biện pháp đặc biệt về hải quan và biên giới	44
1.5.3. Thực tiễn bảo vệ quyền tác giả ở Trung Quốc khi gia nhập Công ước Berne	48
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ KHI THAM GIA CÔNG ƯỚC BERNE	51
2.1. Điều kiện bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật	51
2.2. Chủ thể của quyền tác giả	52
2.2.1. Tác giả	52

!Invalid Character Setting

2.2.2.	Chủ sở hữu quyền tác giả	54
2.3.	Âm dung quyền tác giả	56
2.3.1.	Quyền nhân thân	56
2.3.1.1.	Quyền đặt tên cho tác phẩm	58
2.3.1.2.	Quyền đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, phổ biến, sử dụng	58
2.3.1.3.	Quyền công bố, phổ biến hoặc cho người khác công bố, phổ biến tác phẩm của mình	59
2.3.1.4.	Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, cho phép hoặc không cho phép người khác sửa đổi nội dung tác phẩm	60
2.3.2.	Quyền tài sản	60
2.4.	Giới hạn quyền tác giả	63
2.4.1.	Thời hạn bảo hộ	64
2.4.2.	Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao	66
2.4.3.	Trường hợp sử dụng tác phẩm không phải xin phép nhưng phải trả thù lao	69
2.5.	Bảo vệ quyền tác giả	70
2.5.1.	Âm hưởng quy định chung	70
2.5.2.	Xác định hành vi xâm phạm	72
2.5.3.	Xử lý vi phạm	74
2.5.3.1.	Biện pháp dân sự	74
2.5.3.2.	Biện pháp hành chính	76
2.5.3.3.	Biện pháp hình sự	78
2.5.3.4.	Các biện pháp kiểm soát xuất nhập khẩu	78
2.6.	Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian	80
2.7.	Bảo hộ quyền tác giả đối với một số loại hình tác phẩm văn học nghệ thuật đặc thù trước cuộc cách mạng kỹ thuật số hiện nay	82

!Invalid Character Setting

Chương 3: CƠ HỘI; THÁCH THỨC VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP		92
ĐỐI VỚI HỆ THỐNG BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ		
Ở VIỆT NAM KHI GIA NHẬP CÔNG ƯỚC BERNE		
3.1	Thực trạng về bảo vệ quyền tác giả ở Việt ă am hiện nay	92
3.1.1.	Thị trường sách	92
3.1.2.	Thị trường âm nhạc	94
3.2	Cơ hội và thách thức khi Việt ă am gia nhập Công ước Berne	98
3.3	Âm hưởng giải pháp đối với Việt ă am khi gia nhập Công ước Berne trong tiến trình hội nhập	108
KẾT LUẬN		111
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO		112

!Invalid Character Setting

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Tháng Mười năm 2004 là thời điểm Việt   am gia nhập công ước Berne về Bảo hộ quyền tác giả. Đây cũng là một trong những động thái của Việt   am chuẩn bị cho quá trình gia nhập WTO. Khi trở thành thành viên thứ 156 của Công ước,   ha nước Việt   am phải bảo hộ quyền tác giả cho các tác giả và chủ sở hữu tác phẩm trong nước cũng như các quốc gia là thành viên Công ước, đồng thời, các quốc gia thành viên Công ước cũng sẽ có nghĩa vụ bảo hộ quyền cho các tác giả và chủ sở hữu tác phẩm thuộc Việt   am. Trước hết cần phải khẳng định, việc tham gia Công ước Berne là một bước tiến trong quá trình hội nhập của Việt   am. Trở thành thành viên của Công ước, Việt   am đã hòa nhập trong sân chơi mới, mà ở đó có những luật chơi có tác dụng làm lạnh mạnh môi trường văn hóa của các quốc gia thành viên.

Trong quan hệ quốc tế, văn hóa luôn được coi là một trong những yếu tố quan trọng để đánh giá đối tác, vì thế, đây sẽ là một cơ hội cho sự đầu tư và phát triển của Việt   am.

Có mặt trong sân chơi này, cũng có nghĩa là môi trường văn hóa Việt   am sẽ được thanh lọc, tình trạng vi phạm bản quyền, dùng tác phẩm của người khác để khai thác lợi nhuận sẽ bị loại trừ. Khi công sức của mình được công nhận, quyền lợi chính đáng được bảo hộ một cách nghiêm túc, các tác giả sẽ có nhiều động lực để thúc đẩy sự sáng tạo.   gười Việt   am sẽ được thưởng thức nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật hay hơn không chỉ vì nguồn lực sáng tạo trong nước được thúc đẩy, mà còn vì chất lượng nguồn tác phẩm nước ngoài vào Việt   am sẽ được chọn lọc kỹ càng hơn. Bởi từ ngày 26-10-2004, muốn dịch một tác phẩm của các nước thành viên Công ước sang tiếng Việt để sử dụng ở Việt   am, người sử dụng phải được sự đồng ý và trả phí sử dụng cho người giữ bản quyền tác phẩm, vì thế, họ sẽ phải nghiên cứu kỹ hơn, cân nhắc chi phí và hiệu quả kinh doanh trước khi quyết định.

Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, việc bảo vệ quyền tác giả nói riêng, quyền sở hữu trí tuệ nói chung đang là một vấn đề ngày càng trở nên nóng bỏng. Đứng trước yêu cầu đó và thực tế phát triển kinh tế xã hội của nước ta, việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm quyền tác giả, các quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp) đang được   ha nước ta quan tâm, đặc biệt sau khi Hiệp định thương mại Việt   am - Hoa kỳ được ký kết và Quốc hội phê chuẩn, ngày 7 tháng 11 năm nay, 2006, Việt   am trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong đó quyền sở hữu trí tuệ là một bộ phận quan trọng trong các nội dung được đem ra đàm phán và Việt   am ta cần phải cam kết thực hiện.

Bên cạnh đó, hiện nay tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả nói riêng đang tiếp tục gia tăng, gây ra những hậu quả xấu đối với phát triển xã hội, ngược lại nếu thực thi quá chặt chẽ các điều ước quốc tế thì tất yếu sẽ dẫn tới việc các doanh nghiệp trong nước lâm vào tình thế khó khăn, người tiêu dùng trong nước sẽ không được hưởng thụ các tác phẩm văn học nghệ thuật với giá cả hợp túi tiền. Chính vì những yêu cầu bức xúc đó mà tác giả chọn đề tài: *"Bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam với việc Việt Nam gia nhập Công ước Berne"*.

Do những vấn đề tác giả quan tâm đến khá nhiều, nên không thể tránh khỏi việc bản luận văn đôi chỗ loãng, không đi vào trọng tâm, không tránh khỏi những khiếm khuyết. Tác giả rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các đồng nghiệp để hoàn thiện vấn đề này trong tương lai.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề quyền tác giả và bảo hộ quyền tác giả không phải đến bây giờ, tức là khi Việt   am gia nhập Công ước Berne, rồi trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) mới là vấn đề nóng hổi. Bộ Văn hóa thông tin, mà đầu mối là Cục bản quyền tác giả văn học nghệ thuật Việt   am đã có nhiều cố gắng nghiên cứu, tổ chức nhiều cuộc hội thảo về vấn đề bảo hộ quyền tác giả, về hội nhập, về thực

thi Công ước Berne, về các Luật mới như Luật xuất bản, Luật sở hữu trí tuệ... Các nhà xuất bản cũng rất quan tâm đến các vấn đề như mua bản quyền như thế nào, ở đâu, bao nhiêu tiền, thời hạn bao lâu, quyền và nghĩa vụ ra sao...

Ấu gày 27 và 28 tháng 1 năm 2005, nghĩa là chỉ vài tháng sau khi Việt ấu am gia nhập Công ước Berne, có một cuộc hội thảo được tổ chức ở thành phố Hồ Chí Minh "Về vai trò quyền tác giả trong ngành công nghiệp xuất bản", do Cục bản quyền tác giả văn học nghệ thuật Việt ấu am tổ chức. Tham gia hội thảo có tiến sĩ Vũ Mạnh Chu, Cục trưởng Cục bản quyền, bà Geidy Lung, chuyên gia của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), đại diện các nhà xuất bản và các tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ. Có thể nói, đây là hội thảo quy mô nhất về vấn đề này từ trước đến nay. ấu ăm 2005 cũng là năm Quốc hội xây dựng Luật sở hữu trí tuệ, nên việc nghiên cứu những vấn đề về quyền tác giả và bảo hộ quyền tác giả cũng được đề cao. Trong quá trình thực hiện bản luận văn này, tác giả đã đi tìm, sưu tầm tài liệu nhưng hầu như, rất ít.

Về những vấn đề mới như bảo vệ quyền tác giả trên internet, về bản quyền phần mềm, về hệ điều hành và phần mềm mã nguồn mở, bảo vệ tác quyền đối với các tác phẩm văn học nghệ thuật được số hóa ... hầu như không có công trình nghiên cứu nào từ khía cạnh pháp lý.

3. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Bản luận văn này tác giả tập trung vào vấn đề bảo hộ quyền tác giả ở Việt ấu am theo những quy định của pháp luật trong nước trong mối tương quan về nội dung pháp lý với Công ước Berne và một số văn bản liên quan. Trong quá trình nghiên cứu, do được tiếp xúc với một số giáo sư Hoa Kỳ và Trung Quốc đang giảng dạy ở trường Đại học Luật Quảng Đông, đại học Thân Hoa (Trung Quốc) nên tác giả tập trung nghiên cứu về pháp luật Trung Quốc đã quy định như thế nào về vấn đề này, thực tiễn thực thi ở Trung Quốc ra sao và hiện nay những tồn tại trong xã hội Trung Quốc về vấn đề bản quyền như thế nào. Đồng thời, do vừa hoàn

thành chương trình cử nhân công nghệ thông tin nên tác giả cũng quan tâm nhiều đến khía cạnh bản quyền của phần mềm, của hệ điều hành, của các sản phẩm kỹ thuật số... nhất là việc giải quyết về bản quyền ngay từ khía cạnh kỹ thuật. Chính vì thế mà tác giả quan tâm đến vấn đề bảo vệ bản quyền của các sản phẩm trong kỷ nguyên kỹ thuật số.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả cũng thu thập các thông tin về tình hình thị trường văn hóa phẩm trong nước, việc các cá nhân, tổ chức đang có những phản ứng ra sao với việc dần dần phải quen với việc sử dụng sản phẩm có bản quyền... Do đó tác giả đã dành một phần để quan tâm đến tình hình thực tiễn Việt ấu am hiện nay, cố gắng nhìn nhận vấn đề và đưa ra các giải pháp...

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tác giả lựa chọn xuất phát từ nguyên tắc chung của chủ nghĩa duy vật biện chứng, và cố gắng "tập" kết hợp thêm những phương pháp của lô-gic hình thức như so sánh, tổng hợp, phân tích, loại trừ...

Về việc tìm tài liệu, ngoài các tài liệu được giáo viên hướng dẫn cung cấp, tác giả dựa vào một nguồn quan trọng là internet, và một phương pháp thu thập nữa là đi đến tận nơi, xem tận mắt (Trung Quốc). Đây là một phương pháp mất nhiều thời gian và công sức, nhiều khi lại không có được những kết quả ưng ý về mặt pháp lý nhưng là những số liệu thực tiễn rất quý giá.

5. Những điểm mới của luận văn

Ấu hư tác giả đã trình bày ở trên, điểm mới của bản luận văn này là việc tác giả muốn nhìn nhận vấn đề bảo hộ quyền tác giả từ góc độ các tác phẩm đó được số hóa và phổ biến trên mạng internet. Sau đó là việc phát triển công nghệ của nước láng giềng Trung Quốc đã ảnh hưởng như thế nào đến công nghiệp sản xuất băng đĩa, từ đó ảnh hưởng đến vấn đề bảo vệ quyền tác giả ra sao... đây là một địa bàn có nhiều điểm tương đồng với thị trường văn hóa Việt ấu am, nên tác giả cũng tập trung nghiên cứu như là một điểm nhấn của bản luận văn. Việc tác giả cố gắng sáng

tạo để tìm một phương pháp tiếp cận mới - từ khía cạnh kỹ thuật có thể sẽ không được đánh giá cao về chuyên môn luật học, nhưng tác giả hy vọng Hội đồng sẽ bỏ qua những khiếm khuyết của bản luận văn này.

6. Kết cấu của luận văn

ở ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận về quyền tác giả. Những nội dung chính của công ước Berne. Kinh nghiệm lập pháp và bảo vệ quyền tác giả ở Trung Quốc khi gia nhập công ước Berne

Chương 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả khi tham gia Công ước Berne

Chương 3: Cơ hội; thách thức và những giải pháp đối với hệ thống bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam khi gia nhập Công ước Berne

ÂI ĐUẢ G CỐ BẢẢ CỦA LUẬẢ VẢẢ

Chương 1

LÝ LUẬN VỀ QUYỀN TÁC GIẢ.

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA CÔNG ƯỚC BERNE.

**KINH NGHIỆM LẬP PHÁP VÀ BẢO VỆ QUYỀN TÁC GIẢ
Ở TRUNG QUỐC KHI GIA NHẬP CÔNG ƯỚC BERNE**

1.1. Khái quát chung về quyền tác giả

1.1.1. Khái niệm quyền tác giả

Quyền tác giả bao gồm một tập hợp quyền dành cho người sáng tạo đối với các tác phẩm văn học và nghệ thuật của họ. Các tác giả, và người thừa kế của họ, nắm giữ các độc quyền để sử dụng hoặc cấp li-xăng cho người khác sử dụng tác phẩm theo các điều kiện thỏa thuận. ở gười sáng tạo ra một tác phẩm có thể ngăn cấm hoặc cho phép.

!Invalid Character Setting

Quyền tác giả áp dụng cho nhiều loại hình khác nhau của tác phẩm nghệ thuật, bao gồm hội họa, âm nhạc, thơ, vở diễn, sách, kiến trúc và múa, đồng thời áp dụng cho những tác phẩm thường không được coi là nghệ thuật như phần mềm máy tính, bản đồ và bản vẽ kỹ thuật.

Bản thân quyền tác giả cũng chứa đựng hai quyền: Quyền tài sản và quyền nhân thân. Theo quy định tại Điều 751, Bộ luật dân sự Việt ả am, tác giả có các quyền nhân thân như: Đặt tên cho tác phẩm; đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; công bố, phổ biến tác phẩm; cho hoặc không cho người khác sử dụng tác phẩm của mình; bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm. Các quyền tài sản của tác giả bao gồm: Được hưởng nhuận bút; được hưởng thù lao khi tác phẩm được sử dụng; được hưởng các lợi ích vật chất từ việc cho người khác sử dụng tác phẩm dưới các hình thức như xuất bản, tái bản, trưng bày, triển lãm, dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, cho thuê...

1.1.2. Đặc trưng của quyền tác giả

Quyền tác giả là một bộ phận của quyền sở hữu trí tuệ, do vậy, quyền tác giả có đầy đủ các đặc trưng của quyền sở hữu trí tuệ. Quyền sở hữu trí tuệ là một lĩnh vực sở hữu đặc thù có đối tượng là các tài sản vô hình, tài sản phi vật thể hình thành từ hoạt động sáng tạo của con người. Chính điều này cho phép phân biệt giữa sở hữu trí tuệ (sở hữu tài sản vô hình) và sở hữu tài sản thông thường (sở hữu tài sản hữu hình).

Quyền tác giả, với tư cách là một bộ phận của quyền sở hữu trí tuệ mang đầy đủ hai đặc trưng: Có đối tượng sở hữu là các tài sản vô hình và quyền sử dụng, khai thác đối tượng sở hữu có đặc tính thương mại. Đối tượng bảo hộ của quyền tác giả chính là tác phẩm. Các tác phẩm này tồn tại dưới nhiều hình thức, thể loại khác nhau: Tác phẩm viết, tác phẩm hội họa, tác phẩm sân khấu, tác phẩm âm nhạc...

1.2. Phân biệt quyền tác giả với quyền sở hữu công nghiệp

Các đặc trưng của "quyền sở hữu công nghiệp" khi đem đối chiếu với quyền sở hữu tài sản thông thường, với quyền tác giả thì sự khác biệt gần như chỉ có tính chất tương đối.

!Invalid Character Setting

Ở một khía cạnh khác, phân tích đặc điểm của "quyền sở hữu công nghiệp" còn cho thấy đây là một lĩnh vực pháp luật có đặc trưng riêng: sự quy tụ giữa sở hữu công nghiệp và thương mại do tính ứng dụng của các đối tượng sở hữu công nghiệp vào sản xuất kinh doanh, do đó khác biệt với các quan hệ dân sự thông thường. Các tranh chấp trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã vượt ra ngoài khuôn khổ của các tranh chấp dân sự, người ta nhận thấy chế tài dân sự không đủ mạnh để chống lại các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, bởi vì xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trước hết là xâm phạm quyền lợi của chủ sở hữu, sau nữa là lợi ích của người tiêu dùng, lợi ích quốc gia; ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bình thường của nền kinh tế. Vì vậy cần có các công cụ pháp luật khác mạnh hơn như: luật hình sự, luật hành chính để đối phó với các hành vi trên.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả và sự ra đời của công ước Berne

1.3.1. Lịch sử ra đời và phát triển của hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả

Lịch sử ra đời và phát triển của hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả song song với quá trình nền xuất bản của loài người đi từ chép tay đến máy in của Gutenberg, đến việc chế bản điện tử kỹ thuật số hiện nay. Hệ thống pháp luật do đó cũng trải qua một chuỗi các sự kiện - từ Luật về xuất bản ở Vonider năm 1474 đến Công ước Berne.

1.3.2. Sự ra đời của Công ước Berne

Gắn liền với những nỗ lực của văn hào Victor Hugo là sự ra đời của Công ước Berne về bảo hộ quyền tác giả đối với những tác phẩm văn học nghệ thuật.

Gần đây là hai hiệp ước *WIPO Copyright Treaty (WCT)* và *WIPO "Performances and Phonograms Treaty" (WPPT)*, ký tháng 12.1996, còn gọi là *"Internet Treaties"* – "các Hiệp ước Internet" vì qui định các biện pháp bảo vệ sở hữu tri thức trước các phương tiện sao chép tối tân qua kỹ thuật điện tử.

!Invalid Character Setting

ã goài ra, hiệp định **TRIPs (*Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights*)** của tổ chức WTO sát nhập Công ước Berne vào khung pháp lý của WTO và bổ sung các qui định về thực thi, đặt vấn đề bảo vệ bản quyền và sở hữu tri thức nói chung dưới sự chi phối của bộ máy giải quyết tranh chấp của WTO. Các vi phạm bản quyền do đó có thể bị xét xử trong khuôn khổ đa phương và dẫn đến những biện pháp trả đũa hay trừng phạt cụ thể qua quan hệ thương mại.

1.3.3. Những nguyên tắc của Công ước Berne

1.3.3.1 Nguyên tắc đối xử bình đẳng: tác phẩm có nguồn gốc từ các nước thành viên đều được bảo hộ như nhau (khoản 1 điều 5 Công ước)

ả nguyên tắc đối xử bình đẳng có hai khía cạnh. *Thứ nhất*, đó là tất cả các quốc gia tham gia sẽ công nhận và bảo vệ bản quyền các tác phẩm của các tác giả thuộc các nước thành viên tham gia ký kết trên lãnh thổ của mình, không phân biệt bất kỳ một quốc gia, vùng lãnh thổ hay khối liên kết nào khác. *Thứ hai*, là các biện pháp bảo hộ quyền tác giả đối với mọi loại hình tác phẩm, mọi tác giả... trên lãnh thổ các nước thành viên được các quốc gia áp dụng như nhau không phân biệt đối xử.

1.3.3.2 Nguyên tắc bảo hộ đương nhiên (khoản 2 điều 5 Công ước): khi tác phẩm được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định thì quyền tác giả cũng lập tức phát sinh mà không phụ thuộc vào bất kỳ thủ tục nào.

Chủ sở hữu quyền tác giả có quyền đăng ký quyền tác giả tại cơ quan ả hà nước có thẩm quyền, nhưng thủ tục này không có ý nghĩa bắt buộc. Sự chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là một chứng cứ để xác định ai là chủ sở hữu quyền tác giả khi có tranh chấp. Do đó, khi có tranh chấp, người được cấp giấy chứng nhận không có nghĩa vụ phải chứng minh mình là chủ sở hữu quyền tác giả đó.

!Invalid Character Setting

1.3.3.3. Nguyên tắc bảo hộ độc lập: việc thực thi và hưởng các quyền theo Công ước là độc lập với những quyền đang được hưởng tại nước xuất xứ tác phẩm

Việc bảo hộ quyền tác giả cho một tác phẩm văn học nghệ thuật nước ngoài trên thực tế quốc gia sẽ như thế nào là hoàn toàn phụ thuộc vào luật thực định của quốc gia đó, Trên thực tế, các quốc gia dù đã tham gia Công ước nhưng vẫn khai thác nguyên tắc này để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng của nước mình trong việc tạo điều kiện cho họ tiếp cận với các tác phẩm văn học nghệ thuật của nền văn minh thế giới.

1.3.4. Đối tượng được bảo hộ

Tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật, được biểu hiện bất kỳ dưới hình thức nào hoặc theo phương thức nào. ả goài ra, các tác phẩm dịch, mô phỏng, chuyển nhạc và các chuyển thể khác từ một tác phẩm gốc đều được bảo hộ như tác phẩm gốc miễn là không làm phương hại đến quyền tác giả của tác phẩm gốc.

1.3.5. Các quyền được bảo hộ

Quyền tinh thần: Độc lập với quyền kinh tế của tác giả và cả sau khi quyền này đã được chuyển nhượng, tác giả vẫn giữ nguyên quyền được đòi thừa nhận mình là tác giả của tác phẩm và phản đối bất kỳ sự xuyên tạc, cắt xén hay sửa đổi hoặc những vi phạm khác đối với tác phẩm có thể làm phương hại đến danh dự và tiếng tăm tác giả.

1.3.6. Thời hạn bảo hộ

Đối với những tác phẩm đích danh: được bảo hộ trong suốt cuộc đời tác giả cộng với 50 năm sau khi tác giả chết. ả ếu là đồng tác giả thì thời hạn tính là sau cái chết của người cộng tác cuối cùng. ả hững tác phẩm khuyết danh hay bút danh thì chỉ được bảo hộ 50 năm kể từ ngày tác phẩm được phổ cập hợp pháp đến công chúng. Bút danh mà biết đích xác tên thật của tác giả thì coi như đích danh.

!Invalid Character Setting

Một số lĩnh vực khác như nghệ thuật ứng dụng, nhiếp ảnh có thời hạn bảo hộ tối thiểu 25 năm kể từ khi tác phẩm được sáng tạo ra.

1.3.7. Những ngoại lệ của Công ước

Công ước dành quyền rộng rãi cho các nước thành viên riêng biệt miễn là các quyền được bảo hộ ở các nước riêng biệt không trái ngược với các quyền được bảo hộ theo Công ước, cũng như các nước thành viên có thể ký kết với nhau những thỏa hiệp riêng nhằm mang lại cho tác giả nhiều quyền hơn so với Công ước nhưng không được trái ngược với Công ước. ả goài ra, còn một số quy định ưu đãi đối với các nước đang phát triển.

Đối với Việt ả am, chúng ta sau thi tham gia Công ước Berne sẽ được ưu đãi đến năm 2014, về một số điều kiện bảo hộ qua lại và về giá bản quyền ưu đãi.

1.3.8. Những điều lệ giới hạn sự bảo hộ

Công ước dự trù hai biệt lệ chính giới hạn sự bảo hộ:

1. Một tác phẩm có thể được khai thác tự do (*free use*)

2. Để tránh việc không cho phép sử dụng có thể cản trở sự phát triển của một công nghệ mới, cơ quan hữu trách có thể áp dụng biện pháp giấy phép phi tự nguyện (*non-voluntary licence*).

1.3.9. Thực thi Công ước và Chế tài

Mọi vi phạm các quyền lợi kinh tế và tinh thần đều có thể bị truy tố và xử phạt, kèm theo bồi thường cho tác giả. Đáng kể nhất là hai hiệp ước **WIPO Copyright Treaty (WCT)** và **WIPO "Performances and Phonograms Treaty" (WPPT)**, ký tháng 12.1996, còn gọi là **"Internet Treaties"** – **"các Hiệp ước Internet"** vì qui định các biện pháp bảo vệ sở hữu tri thức trước các phương tiện sao chép tối tân qua kỹ thuật điện tử.

1.4. Sự hình thành của hệ thống pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền tác giả

Hệ thống pháp luật Việt ả am về bảo vệ quyền tác giả được hình thành ngay từ trước Cách mạng tháng Tám, mới đầu là dựa trên cơ sở

!Invalid Character Setting

luật dân sự của người Pháp. Từ sau hai mốc 1954 và 1975, ở nước ta đã có những cố gắng để xây dựng một hệ thống các văn bản pháp luật về vấn đề này, tuy chỉ là những văn bản dưới luật. Chỉ đến khi có sự ra đời của Bộ luật dân sự 1995, rồi phiên bản 2005, cùng với sự ra đời của Luật sở hữu trí tuệ 2005 và các văn bản dưới luật cụ thể hoá, thì hệ thống pháp luật của chúng ta được coi như là tương đối hoàn chỉnh.

1.5. Kinh nghiệm lập pháp và bảo vệ quyền tác giả ở Trung Quốc khi gia nhập công ước Berne

1.5.1. Khái quát chung về hệ thống pháp luật Trung Quốc trong lĩnh vực quyền tác giả

Kể từ khi Trung Quốc tiến hành cải tổ mạnh mẽ nền kinh tế vào cuối thập niên 70, nền kinh tế của Trung Quốc đã có những tăng trưởng vượt bậc. Điều này được cộng đồng thế giới biết đến và tôn trọng. Quá trình cải tổ kinh tế này, cũng như sự phát triển có được từ công cuộc cải tổ này chủ yếu diễn ra ở ngành nông nghiệp và sản xuất. Lĩnh vực thông tin dù có tăng trưởng trong những năm gần đây vẫn còn là một lĩnh vực với tiềm năng phát triển lớn hơn những gì mà lĩnh vực này đã đạt được.

1.5.2. Bảo vệ quyền tác giả ở Trung Quốc

Trung Quốc luôn thể hiện ra bên ngoài là quốc gia coi trọng việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Để phù hợp với bối cảnh mới sau khi Trung Quốc gia nhập tổ chức thương mại thế giới, chính phủ Trung Quốc đã thông qua hàng loạt các văn bản pháp luật có liên quan về vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Hiện nay Trung Quốc đã thành lập được một hệ thống pháp luật hoàn hảo cho việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

1.5.2.1. Các biện pháp hành chính

1.5.2.2. Các biện pháp dân sự

1.5.2.3. Các biện pháp hình sự

1.5.2.4. Những biện pháp đặc biệt về hải quan và biên giới

!Invalid Character Setting

1.5.3. Thực tiễn bảo vệ quyền tác giả ở Trung Quốc khi gia nhập Công ước Berne

Hiện nay, Trung Quốc thiết lập hệ thống quản lý hành chính bản quyền với ba cấp: Cục Bản quyền ở nước ngoài, Cục bản quyền cấp Tỉnh - thành phố và cơ quan bản quyền cấp quận – huyện (cấp châu không có Cục bản quyền).

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG ĐIỀU KIỆN THAM GIA CÔNG ƯỚC BERNE

2.1. Điều kiện bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật

Theo Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả gồm tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam mà chưa được công bố ở bất kỳ nước nào hoặc được công bố đồng thời tại Việt Nam trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày tác phẩm đó được công bố lần đầu tiên ở nước khác; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt Nam theo điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được bảo hộ quyền tác giả.

Phân tích những điều kiện bảo hộ quyền tác giả ta thấy:

- Phải do chính tác giả trực tiếp lao động trí tuệ sáng tạo ra;
- Tác phẩm được bảo hộ phải có tính "nguyên gốc" tức là không phải sao chép từ tác phẩm đã được bảo hộ;

Đây là hai điều kiện chung nhất, có thể nói là hai điều kiện bắt buộc. Ngoài ra còn có các điều kiện sau:

- Tác phẩm của tác giả là công dân Việt Nam;

!Invalid Character Setting

- Quyền tác giả của tác phẩm thuộc sở hữu của công dân, pháp nhân, tổ chức Việt   am;

- Tác phẩm của người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài được sáng tạo và thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định tại Việt   am;

- Tác phẩm của người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài lần đầu tiên được công bố, phổ biến tại Việt   am;

- Tác phẩm của người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài được bảo hộ tại Việt   am theo các điều ước quốc tế mà Việt   am ký kết hoặc tham gia.

2.2. Chủ thể của quyền tác giả

2.2.1. Tác giả

Tác giả là người sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật của mình để sáng tạo ra tác phẩm. Đồng thời theo pháp luật quy định thì những chủ thể khác cũng được công nhận là tác giả bao gồm:

-   gười dịch tác phẩm từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác là tác giả tác phẩm dịch đó.

-   gười phóng tác từ tác phẩm đã có, người cải biên chuyển thể tác phẩm từ loại hình này sang loại hình khác là tác giả của tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể đó.

  hư vậy, các điều kiện để xác định tác giả của tác phẩm phải tho  mãn:

- Thứ nhất: Phải là người trực tiếp và bằng chính tài năng, trí tuệ của mình sáng tạo ra tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học. Theo đó, sáng tạo văn học, nghệ thuật, khoa học là hoạt động tư duy của tác giả trực tiếp làm ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định.

- Thứ hai: Tác phẩm là kết quả của hoạt động sáng tạo trí tuệ phải thuộc các đối tượng được pháp luật bảo hộ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học và không thuộc các loại hình tác phẩm không được   hà nước bảo hộ qui định tại Luật sở hữu trí tuệ.

!Invalid Character Setting

- Thứ ba:   gười sáng tạo ra tác phẩm phải đề tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm được công bố, phổ biến để nhằm xác định chủ thể hưởng quyền và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể khác.

- Thứ tư: Việc sáng tạo và hưởng thụ quyền tác giả không ảnh hưởng và xâm hại tới các quyền tác giả đã được bảo hộ.

2.2.2. Chủ sở hữu quyền tác giả

Chủ sở hữu quyền tác giả có thể là:

- Tổ chức, cá nhân Việt   am;
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định tại Việt   am;
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt   am;
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt   am theo Điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt   am là thành viên.

2.3. Nội dung quyền tác giả

2.3.1. Quyền nhân thân

Quyền nhân thân trong quyền tác giả bao gồm quyền đặt tên cho tác phẩm; đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng; công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm; bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả - điều 19 của Luật sở hữu trí tuệ 2005).

Quyền nhân thân luôn gắn liền với tác giả nên được pháp luật bảo hộ vô thời hạn.

2.3.1.1. Quyền đặt tên cho tác phẩm

2.3.1.2. *Quyền đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, phổ biến, sử dụng*

!Invalid Character Setting

2.3.1.3. Quyền công bố, phổ biến hoặc cho người khác công bố, phổ biến tác phẩm của mình

2.3.1.4. Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, cho phép hoặc không cho phép người khác sửa đổi nội dung của tác phẩm

2.3.2. Quyền tài sản

Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền và có thể chuyển giao trong giao lưu dân sự.

Quyền tài sản bao gồm các quyền: làm tác phẩm phái sinh; biểu diễn tác phẩm trước công chúng; sao chép tác phẩm; phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm; truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác; cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.

2.3.2.1. Quyền được hưởng nhuận bút

2.3.2.2. Quyền được hưởng lợi ích vật chất khi tác phẩm được sử dụng

2.3.2.3. Quyền nhận giải thưởng đối với các tác phẩm mà mình là tác giả

2.4. Giới hạn quyền tác giả

Các quyền tài sản mang lại cho chủ thể thụ hưởng chúng quyền được hưởng lợi ích vật chất khi người khác khai thác, sử dụng tác phẩm, họ giữ độc quyền cho phép người khác khai thác, sử dụng tác phẩm của mình. Bản chất của việc giới hạn quyền tác giả là hạn chế một số quyền lợi ích vật chất của tác giả hay là quyền được sử dụng hợp lý tác phẩm trong một số trường hợp nhất định mà không phải xin phép, không phải trả thù lao, đảm bảo cân bằng lợi ích của tác giả, người sử dụng tác phẩm và công chúng. Cùng với Công ước Berne, pháp luật các nước khác trên thế giới đều có quy định về giới hạn quyền tác giả.

!Invalid Character Setting

2.4.1. Thời hạn bảo hộ

Thời hạn bảo hộ được quy định theo những quy định chung của Công ước Berne. Pháp luật Việt Nam quy định phù hợp với Công ước Berne về thời hạn này.

2.4.2 Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao

Được quy định tại điều 32 Luật sở hữu trí tuệ 2005, nhưng không áp dụng đối với tác phẩm kiến trúc, tác phẩm tạo hình, chương trình máy tính.

2.4.3. Trường hợp sử dụng tác phẩm không phải xin phép nhưng phải trả thù lao

Theo quy định tại điều 33 Luật sở hữu trí tuệ 2005, các trường hợp sau được sử dụng tác phẩm không phải xin phép nhưng phải trả thù lao (không áp dụng với các tác phẩm điện ảnh)

- Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố để thực hiện chương trình phát sóng có tài trợ.

- Quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào.

Việc sử dụng tác phẩm không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

2.5. Bảo vệ quyền tác giả

2.5.1. Những quy định chung

Để bảo vệ tốt quyền tác giả, bản thân tác giả nên đăng ký quyền tác giả, và bản thân ở nước nào cũng khuyến khích việc đăng ký quyền tác giả tại Cục bản quyền tác giả, dù đây không phải là thủ tục hành chính bắt buộc để xác lập quyền tác giả mà chỉ là biện pháp nhằm ngăn ngừa tranh chấp và thuận lợi hơn cho việc xác định chủ sở hữu quyền tác giả bởi quyền tác giả được phát sinh từ thời điểm ý tưởng sáng tạo của tác giả được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định.

!Invalid Character Setting

2.5.2. Xác định hành vi xâm phạm

Việc xâm phạm quyền tác giả có thể gây ra những thiệt hại về vật chất bao gồm các tổn thất về tài sản, mức giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại; các thiệt hại về tinh thần bao gồm các tổn thất về danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng và những tổn thất khác về tinh thần gây ra cho tác giả của tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; người biểu diễn (điều 204 Luật sở hữu trí tuệ).

2.5.3. Xử lý vi phạm

2.5.3.1. Biện pháp dân sự

Theo điều 202 Luật sở hữu trí tuệ thì Tòa án có thể áp dụng những biện pháp chế tài dân sự sau đây đối với hành vi vi phạm:

1. Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm;
2. Buộc xin lỗi, cải chính công khai;
3. Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự;
4. Buộc bồi thường thiệt hại;

5. Buộc tiêu huỷ hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

2.5.3.2. Biện pháp hành chính

Biện pháp chế tài hành chính gồm có cảnh cáo và phạt tiền. Trên thực tế, việc tiến hành xử phạt hành chính thường do Thanh tra văn hoá thuộc Sở Văn hoá thông tin hoặc Phòng Văn hoá thông tin cấp quận huyện thị xã tiến hành.

2.5.3.3. Biện pháp hình sự

Việc áp dụng chế tài hình sự trực tiếp đối với hành vi vi phạm quyền tác giả và các quyền liên quan thường ít, mà hành vi vi phạm cấu thành thêm tội

nào trong Bộ luật Hình sự thì xử lý theo tội đó: nhóm tội xâm phạm quyền tài sản của công dân, làm hàng giả, chống người thi hành công vụ...

2.5.3.4. Các biện pháp kiểm soát xuất nhập khẩu

Bên cạnh đó cũng phải kể đến cơ quan quản lý ở nước khác đó là Hải quan. Theo qui định của Luật hải quan, cơ quan hải quan được phép áp dụng một số biện pháp pháp lý cần thiết để bảo hộ quyền tác giả nếu có bằng chứng phát hiện ra các hành vi vi phạm, như kiểm tra bất kỳ một lô hàng nào hay tạm dừng tiến hành thủ tục Hải quan, tịch thu lô hàng nếu có vi phạm, xử phạt hành chính theo thẩm quyền của cơ quan Hải quan.

2.6. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian

Theo pháp luật hiện hành, chủ sở hữu của quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian là ở nước, nhưng thực ở nước chỉ là người "quản lý" thay cho nhân dân mà thôi. Việc bảo vệ quyền tác giả này là bảo vệ một di sản không chỉ cho toàn dân tộc mà còn cho toàn nhân loại. Việc thu lợi từ những hoạt động văn hoá truyền thống có nguồn gốc dân gian phải phục vụ cho nhân dân, cho Tổ Quốc.

2.7. Bảo hộ quyền tác giả đối với một số loại hình tác phẩm văn học nghệ thuật đặc thù trước cuộc cách mạng kỹ thuật số hiện nay

Tác dụng của việc bảo hộ quyền tác giả đối với sách đã được khẳng định trên gần như toàn thế giới. Việc xuất bản sách với số lượng lớn càng ngày càng được bảo đảm nguồn thu từ bán sách.

Vì được coi là tác phẩm văn học nên báo và tạp chí được bảo hộ hoàn toàn giống như sách.

Trong số tất cả các ngành công nghiệp liên quan đến quyền tác giả thì âm nhạc là lĩnh vực mang tính toàn cầu nhất, có khả năng tiếp cận cao nhất và truyền bá rộng rãi nhất. Âm nhạc, trước hết là một bộ môn nghệ thuật độc lập. Không một đất nước nào trên thế giới lại không có một hình thức âm nhạc nào đó và hầu như tất cả các nước đều sáng tạo ra nhiều loại hình và phong cách âm nhạc.

Chương 3

CƠ HỘI; THÁCH THỨC VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI VIỆT NAM KHI GIA NHẬP CÔNG ƯỚC BERNE

3.1. Thực trạng về bảo vệ quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay

3.1.1. Thị trường sách

Tình trạng chung của các ả hà xuất bản trong nước là thiếu kiến thức về tình hình giá bản quyền, thiếu kinh nghiệm thương lượng và kể cả thiếu sức mạnh tài chính cũng như có số lượng đầu sách phát hành khiêm tốn, không thu hút sự chú ý của đối tác nước ngoài là điểm yếu cơ bản của các nhà xuất bản trong nước trong quá trình thương lượng với đối tác nước ngoài.

Trong tình hình hiện nay số ả hà xuất bản đủ sức tự đi tìm mua bản quyền sách đáp ứng nhu cầu chỉ đếm trên đầu ngón tay. Các ả hà xuất bản còn lại chỉ còn cách thông qua các công ty môi giới để tìm nguồn sách cho mình nếu muốn tồn tại. Đây chính là một thị trường màu mỡ cho các công ty kinh doanh bản quyền hoạt động.

3.1.2. Thị trường âm nhạc

ả hiểu chuyện nhất là vấn đề của thị trường băng đĩa nhạc. Thị trường Việt ả am hiện nay tỷ trọng các ca khúc nhạc ngoại lời Việt có số lượng khá lớn, còn lại là các ca khúc tựa tựa nhạc ngoại. Theo thống kê của Phòng quản lý nghệ thuật, Sở Văn hoá Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nhạc ngoại lời Việt là hơn một nửa cho nhạc trẻ và hơn một phần ba cho tất cả các băng đĩa và ca khúc biểu diễn.

3.2. Cơ hội và thách thức khi Việt Nam gia nhập công ước Berne

Việc Việt ả am trở thành thành viên của Công ước có nghĩa là quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học nghệ thuật và khoa học của các tác giả Việt ả am được bảo hộ tại các quốc gia thành viên của Công ước.

Có thể nói, đây là một phần của quá trình toàn cầu hoá không thể tránh khỏi cho tất cả các nước. Tham gia Công ước Berne cũng mở ra nhiều cơ hội cho Việt ả am. Lợi ích đầu tiên, là khả năng còn xa vời là bảo vệ các tác phẩm Việt ả am ở các nước thành viên khác. Trước mắt, việc bảo hộ bản quyền cũng có lợi cho chính các tác giả Việt ả am, nạn nhân đầu tiên của tình trạng hỗn loạn hiện nay. Điều lợi lớn nhất mà Công ước Berne đem lại?: "*Trong xu thế hội nhập việc làm đúng luật sẽ giúp giới làm văn hóa nghệ thuật Việt Nam nâng tầm hơn ở một vị thế mới*" (Theo ông Phạm Quang Vinh, Giám đốc ả hà xuất bản Kim Đồng).

3.3. Những giải pháp đối với Việt Nam khi tham gia công ước berne trong tiến trình hội nhập

Tham gia Công ước là một tín hiệu tích cực, qua đó Việt ả am tỏ thiện chí hội nhập, tuân thủ luật chơi quốc tế, tham gia vào khung pháp lý đa phương và tiến thêm một bước trong việc xây dựng một đất nước pháp quyền. Mọi tiến bộ về các mặt này đều là những dấu hiệu khả quan đối với các nhà đầu tư quốc tế, các bạn hàng ngoại thương, và các đối tác trong mọi quan hệ hợp tác nói chung. Song, cam kết là một chuyện, chấp hành nghiêm chỉnh mới là thử thách. Thiện chí phải được chứng minh qua hành động. Làm được điều này sẽ góp phần không nhỏ vào việc củng cố uy tín và vị trí của Việt ả am trên thế giới.

KẾT LUẬN

Bảo hộ quyền tác giả trong pháp luật Việt ả am là một nội dung quan trọng trong tiến trình hội nhập, phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân.

Để điều hoà được tất cả những khía cạnh đó của yêu cầu phát triển xã hội nói chung, đòi hỏi phải có một nỗ lực tương đối lớn của tất cả các cơ quan hữu quan và từng công dân trong xã hội.

Trong tổng thể đó, vai trò của các quy định pháp luật về bảo hộ quyền tác giả là khung pháp lý quan trọng để thực thi quyền tác giả, đồng thời là cơ sở pháp lý để công chúng được tiếp cận các sản phẩm sáng tạo trí tuệ, thỏa mãn nhu cầu tinh thần của mình, đưa các sáng tạo trí tuệ tới công chúng, đảm bảo quyền được tự do sáng tạo và các quyền con người về mặt vật chất và tinh thần.

Đứng trước sự phát triển như vũ bão của công nghệ, nhất là trong kỷ nguyên kỹ thuật số, việc bảo vệ quyền tác giả càng trở nên khó khăn, nhiều thách thức nhưng đồng thời mở ra quá nhiều cơ hội. Việc Việt    gia nhập "Công ước Berne về bảo vệ quyền tác giả của tác phẩm văn học nghệ thuật" và mới nhất, sự kiện Việt    am trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) lại càng làm cho cơ hội và thách thức đối với Việt    am trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết.

Trong tiến trình hội nhập đó, chúng ta phải làm gì đây? Tiếp tục sử dụng tác phẩm không có bản quyền chẳng - để rồi phải chịu những biện pháp chế tài thương mại quốc tế? Hay không mua bản quyền gì cả để người dân trong nước "đói" văn hoá? Đây là những câu hỏi khó, mà bản thân bản luận văn này chưa thể giải đáp được.

Do đó, tác giả hy vọng trong tương lai sẽ có điều kiện tiếp tục nghiên cứu vấn đề này với một trình độ cao hơn, nhưng bước đầu tiên của sự nghiệp nghiên cứu khoa học chắc chắn phải là bản Luận văn Thạc sĩ này.